

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BÌNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 28 – 04 – 2021

V/v tranh chấp về hôn nhân và gia
đình ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Minh

2. Ông Phạm Văn Liệt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Phụng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 28 tháng 4 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 364/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2020 về việc “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09A/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 14A/2021/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phan Thị Hồng P, sinh năm 1998

Địa chỉ: ấp 4, xã 2, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Hồ Minh N, sinh năm 1995.

Địa chỉ: ấp 3, xã 2, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp

(Anh N vắng mặt không rõ lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 05/11/2020, Biên bản phiên họp ngày 24/02/2020, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Chị Phan Thị Hồng P trình bày:*

Chị P với Anh Hồ Minh N có tự tìm hiểu và xác lập mối quan hệ vợ chồng vào năm 2017, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã 2, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 15 ngày 06/3/2018. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện không bị ai cưỡng ép hay đe dọa.

Trong thời gian đầu vợ chồng sống có hạnh phúc, nhưng sau đó vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, không hợp nhau, tình cảm vợ chồng phai nhạt. Chị P và Anh N ly thân từ tháng 5/2018 cho đến nay, từ khi ly thân đến nay không gặp nhau để hàn gắn tình cảm sống chung với nhau.

Nay Chị P yêu cầu được ly hôn với Anh Hồ Minh N vì tình cảm không còn, không có khả năng đoàn tụ chung sống cùng nhau.

- *Về con chung*: Chị P, Anh N chung sống cùng có một con chung là cháu Hồ Phan Huỳnh N2, sinh ngày 22/12/2017. Hiện Chị P đang nuôi dưỡng cháu N2 và yêu cầu tiếp tục nuôi cháu N2 đến tuổi thành niên, không yêu cầu Anh N cấp dưỡng cho con.

- *Về tài sản chung*: Không có không yêu cầu chia tài sản chung.

- *Về nợ chung*: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Anh Hồ Minh N không có ý kiến trình bày.*

Tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án gồm:

- Đơn khởi kiện 05/11/2020 của Chị Phan Thị Hồng P.

- Trích lục kết hôn giữa Chị Phan Thị Hồng P và Anh Hồ Minh N.

- Trích lục khai sinh của cháu Hồ Phan Huỳnh N2, sinh ngày 22/12/2017,

- Giấy chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu của Chị Phan Thị Hồng P.

- Đơn xin xác nhận nơi cư trú của người bị kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Theo yêu cầu khởi kiện của Chị Phan Thị Hồng P và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật đang tranh chấp là tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Hồ Minh N cư trú tại ấp 3, xã 2, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngày 20 tháng 3 năm 2021 Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08A/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 14A/2021/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2021 vụ án được xét xử vào lúc 08 giờ 30 ngày 28 tháng 4 năm 2021 bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do, căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử đã tiến hành xét xử vụ án vắng mặt Anh N là phù hợp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị P và Anh N tự tìm hiểu nhau và xác lập mối quan hệ vợ chồng vào năm 2017, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã 2, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp cấp giấy chứng nhận kết hôn số:15 ngày 06/3/2018. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện không bị ai cưỡng ép hay đe dọa và Anh N là đúng theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Xét thấy, vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án, Chị P xác định: Trong thời gian Chị

P với Anh N chung sống với nhau thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng ý kiến, tính tình không hợp nhau, không hòa hợp trong cuộc sống, vợ chồng hay cãi vã. Vợ chồng cố gắng tạo lập gia đình hạnh phúc nhưng không được. Hiện nay, vợ chồng không còn tình cảm với nhau. Anh, chị đã sống ly thân từ thân từ tháng 5/2017 cho đến nay. Từ khi ly thân đến nay, anh chị không có hàn gắn chung sống lại với nhau được, Chị P cương quyết ly hôn. Điều này chứng minh, hôn nhân giữa Chị P, Anh N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được theo khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình quy định: *“Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn, nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được”*. Do đó chấp nhận yêu cầu ly hôn của của Chị P đối với Anh N là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Xét thấy, từ lúc Chị P, Anh N ly thân cho đến nay, cháu Hồ Phan Huỳnh N2, sinh ngày 22/12/2017 sống chung với Chị P. Để đảm bảo cho sự phát triển toàn diện về thể chất, trí tuệ và tinh thần cho cháu. Đồng thời, để tránh việc thay đổi môi trường sống của cháu. Nên tiếp tục giao cháu Hồ Phan Huỳnh N2, sinh ngày 22/12/2017 cho Chị P được tiếp tục nuôi dưỡng đến khi thành niên. Chị P trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không cản trở Anh N không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con là phù hợp với các Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình giải quyết vụ án, Chị P không yêu cầu Anh N cấp dưỡng cho con, nhưng không có ý kiến của Anh N. Nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này; nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ án khác.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, Chị P xác định chị và Anh N không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nhưng không có ý kiến của Anh N, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này; nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ án khác.

[3] Về án phí: Chị Phan Thị Hồng P phải chịu án phí về hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228, 238, Điều 266, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 69, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Phan Thị Hồng P.

- Về hôn nhân: Chị Phan Thị Hồng P được ly hôn với Anh Hồ Minh N.

2. Về con chung: Giao cháu Hồ Phan Huỳnh N2, sinh ngày 22/12/2017 cho Chị Phan Thị Hồng P tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Chị P trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không cản trở Anh N không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình giải quyết vụ án, Chị P không yêu cầu Anh N cấp dưỡng cho con, nhưng không có ý kiến của Anh N. Nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này; nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ án khác.

3. Về tài sản chung: Không có; Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phan Thị Hồng P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BI/2019/0006840 ngày 09/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

Anh Hồ Minh N không phải chịu án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án

Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Thanh Bình;
- Chi cục THADS huyện Thanh Bình;
- UBND xã 2;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Nguyễn Thị Kim Trinh